

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/DS-ST
Ngày 16 – 3 - 2026
V/v tranh chấp nợ hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 472/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2026 về việc tranh chấp nợ hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2368/2026/QĐXXST-DS ngày 15/12/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Hồng T, sinh năm 1993; số CCCD: 096193013488.

Địa chỉ cư trú: số A, C, khóm B, Phường T, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1995; số CCCD: 095...; địa chỉ: Ấp H, xã A, tỉnh Cà Mau. (theo văn bản ủy quyền ngày 31/7/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trịnh Nguyễn Huỳnh T1, sinh năm 1997, số CCCD: 096...; Địa chỉ: Ấp S, xã C, tỉnh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/02/2026). (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1992; số CMND: 38...

Địa chỉ cư trú: khóm X, phường H, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 10/11/2023, bà T có mở dây hui tháng, hui chơi 20.000.000đ/tháng, dây hui gồm 15 chung, ông Nguyễn Duy S tham gia chơi 01 chung và hót ở kỳ đầu tiên vào ngày 10/11/2023 với số tiền là 185.400.000đ (Một trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) sau khi trừ đi tiền thảo hui. Quá trình đóng hui, ông S đã đóng

được 07 kỳ được 140.000.000đ thì ngưng không đóng tiếp, tính đến khi dây hui kết thúc vào ngày 10/01/2025, ông S còn nợ 07 kỳ với số tiền là: 07 kỳ x 20.000.000đ = 140.000.000đ. Xét thấy, ông S đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên trong hui nên bà T khởi kiện yêu cầu ông S trả cho bà T số tiền hui còn thiếu là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Đối với ông Nguyễn Duy S đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng T nhưng đến nay ông S vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông Nguyễn Duy S đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp nợ hui, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy, Tại Danh sách tham gia hui 1 tháng/20.000.000đ mà nguyên đơn cung cấp (Bút lục số 04) không đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường. Nhưng căn cứ vào Biên lai giao hui ngày 12/11/2023 có nội dung: “Hui viên: Nguyễn Duy S... Địa chỉ: Phường E. Cà Mau. Dây hui: 1 tháng/20.000.000đ – 15 chân. Mở khai: 10/11/2023. Kỳ thứ: 01 (10/11/2023). Kêu 5,900,000VNĐ. Sòng: 14 chân x 14,100,000VNĐ. Số tiền: 197,400,000VNĐ. Chết: 00 chân. Số tiền: 0VNĐ. T2 hui: 12,000,000VNĐ. Tổng cộng: 185,400,000VNĐ (Một trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngày 12 tháng 11 năm 2023”. Văn bản này có Chủ hui ký, đóng dấu tên Lê Hồng T và dấu lãn tay. Hui viên ký, viết tên Nguyễn Duy S và dấu lãn tay. Và bản chuyển khoản vào lúc 16:57:56, 16/11/2023 từ tài khoản của bà Lê Hồng T đến tài khoản tên Nguyễn Duy S tại Ngân hàng N1 (Bút lục số 01) số tiền 185.400.000đ với nội dung: “Hui Happy giao hui anh S. Cam on anh da dong hanh cung Hui H”. Do đó, xác định việc ông S có tham gia chơi hui tháng 20.000.000đ, dây hui gồm 15 chung, ông S hốt ngay kỳ khai hui thứ nhất được 185.400.000đ, bà T đã giao tiền hui cho ông S đầy đủ là thực tế có xảy ra.

Quá trình chơi hui, bà T cho rằng, ông S đã đóng hui chết được 07 kỳ bằng số tiền 140.000.000đ, còn thiếu 07 kỳ không đóng với số tiền 140.000.000đ. Còn ông S biết việc bà T khởi kiện yêu cầu trả số tiền hui 140.000.000đ nêu trên nhưng không có ý kiến và không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên chấp nhận yêu cầu của bà T. Ông S có trách nhiệm thanh toán cho bà T số tiền hui còn thiếu là 140.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông S phải chịu trên số tiền phải thanh toán cho bà T theo quy định. Bà T không phải chịu, được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 471 Bộ luật dân sự;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng T.

Buộc ông Nguyễn Duy S thanh toán cho bà Lê Hồng T số tiền hui còn thiếu là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Duy S phải nộp 7.000.000đ (chưa nộp).

Bà Lê Hồng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000đ theo Biên lai thu số 0003010 ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân sự Tỉnh Cà Mau, khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà T, ông S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kim Oanh